

Số: 291/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc cập nhật kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu của
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
(Tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh)

Kính gửi: HĐND tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; ngày 29/11/2024, UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, quốc phòng, an ninh năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 của tỉnh tại Báo cáo số 291/BC-UBND. Trên cơ sở Công văn số 2545/TCTK-TKQG ngày 02/12/2024 của Tổng cục Thống kê và đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2354/SKHĐT-TH ngày 03/12/2024, UBND tỉnh báo cáo cập nhật kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, như sau:

1. Cập nhật, điều chỉnh kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024:

1.1. Cập nhật, điều chỉnh 04 chỉ tiêu về kinh tế như sau:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch ¹	Ước TH năm 2024 (Báo cáo số 291/BC-UBND)	Ước TH năm 2024 (cập nhật theo thông báo của TCTK ²)	So với chỉ tiêu Kế hoạch
A	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	2,5 - 3,0	3,35	4,07	Vượt
2	GRDP bình quân đầu người	USD/người	4.460	4.481	4.460	Đạt
3	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	70 - 71	70,1	70	Đạt
	Trong đó, công nghiệp - xây dựng	%	43 - 44	44	44	Đạt
4	Năng suất lao động xã hội tăng	%	2,0 - 3,0	3,2	3,9	Vượt

¹ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

² Công văn số 2545/TCTK-TKQG ngày 02/12/2024.

Trong đó:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng **4,07%**, vượt kế hoạch (KH: 2,5 - 3,0%), (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 tăng 3,35%);

(2) GRDP bình quân đầu người đạt **4.460 USD/người**, đạt kế hoạch (KH: 4.460 USD/người), (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 đạt 4.481 USD/người);

(3) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt **70%**, đạt kế hoạch (KH: 70-71%), trong đó, công nghiệp - xây dựng đạt 44% (KH: 43-44%), (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 70,1%, trong đó, công nghiệp - xây dựng đạt 44%);

(4) Năng suất lao động xã hội tăng **3,9%**, vượt kế hoạch (KH: 2,0 - 3,0%), (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 tăng 3,2%).

1.2. Điều chỉnh 01 chỉ tiêu từ vượt thành đạt là: “GRDP bình quân đầu người đạt 4.460 USD/người, đạt kế hoạch (KH: 4.460 USD/người)”, nguyên nhân cơ bản là do Tổng cục Thống kê thông báo điều chỉnh giảm số liệu Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 xuống còn 132.581 tỷ đồng, giảm 748 tỷ đồng so với số tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 (ước đạt 133.329,4 tỷ đồng); điều chỉnh năm 2023 tăng lên 127.372 tỷ đồng, tăng khoảng 438 tỷ đồng so với số tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 (ước đạt 126.934,3 tỷ đồng).

Theo đó, trong 25 chỉ tiêu KTXH chủ yếu năm 2024, tất cả 25/25 chỉ tiêu đều đạt (trong đó, có **09 chỉ tiêu vượt** (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 có 10 chỉ tiêu vượt) so với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh đề ra.

2. Cập nhật, điều chỉnh một số kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 (theo giá so sánh) ước đạt **64.288,5 tỷ đồng³, tăng 4,07%** so với năm 2023 (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: Ước đạt 63.616,9 tỷ đồng, tăng 3,35% so với năm 2023), vượt kế hoạch năm 2024 (KH: Tăng từ 2,5% đến 3%).

Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 ước đạt **132.581 tỷ đồng, tăng 4,1%** so với năm 2023 (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 ước đạt 133.329,4 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023).

Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 16,3%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 44% (trong đó: Công nghiệp **39,9%**);

³ Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, vượt kế hoạch năm (KH: Tăng 3,15%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,93%, vượt kế hoạch năm (KH: Tăng 1,85%); khu vực dịch vụ tăng 5,34%, không đạt kế hoạch năm (KH: Tăng 8,5%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,18%, vượt kế hoạch năm (KH: Giảm 5,0%) (Tại Báo cáo số 291/BC-UBND: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%, vượt kế hoạch năm (KH: Tăng 3,15%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,88%, vượt kế hoạch năm (KH: Tăng 1,85%); khu vực dịch vụ tăng 4,16%, không đạt kế hoạch năm (KH: Tăng 8,5%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,0%, vượt kế hoạch năm (KH: Giảm 5,0%)).

khu vực dịch vụ chiếm **25,5%**; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm **14,1%** (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 16,3%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 44,0% (trong đó: Công nghiệp 40,7%); khu vực dịch vụ chiếm 26,1%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 13,6%).

(1) Về sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2024 ước đạt **157.521,5 tỷ đồng, tăng 2,6%** so với năm 2023, vượt **15,3%** kế hoạch năm (KH: 136.568,5 tỷ đồng), trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp của sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt **52.224 tỷ đồng, giảm 7,6%** so với năm 2023, tăng **18,1%** so kế hoạch năm; giá trị sản xuất công nghiệp ngoài sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt **105.297,6 tỷ đồng, tăng 8,5%** so với năm 2023, tăng **14%** so kế hoạch năm (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: ước đạt 157.332,6 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2023, vượt 15,2% kế hoạch năm, trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp của sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 51.422 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2023, tăng 16,2% so kế hoạch năm; giá trị sản xuất công nghiệp ngoài sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 105.911 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023, tăng 14,7% so kế hoạch năm).

(2) Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản năm 2024 ước đạt **19.597 tỷ đồng, tăng 3,8%** so với năm 2023 và bằng 100,8% kế hoạch năm⁴ (tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024: ước đạt 19.539 tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm 2023 và bằng 100,5% kế hoạch năm).

(Các nội dung khác tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên không thay đổi)

Kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTHphap529.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

⁴ Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 9.786 tỷ đồng, tăng 3,4%; lâm nghiệp đạt 2.283 tỷ đồng, tăng 5,8%; thủy sản đạt 7.528 tỷ đồng, tăng 3,8% (Tại Báo cáo số 291/BC-UBND: Nông nghiệp đạt 9.835 tỷ đồng, tăng 3,9%; lâm nghiệp đạt 2.228 tỷ đồng, tăng 3,3%; thủy sản đạt 7.476 tỷ đồng, tăng 3,0%).

